

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2022/DS-ST
Ngày: 25-10-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài
sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Vui**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Văn H**

2. Bà **Trần Thị Thu Hà**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 10 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 360/2022/QĐXX-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng N**

Địa chỉ trụ sở chính: số 2, Láng Hạ, phường T, quận B, T phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Tiết Văn T** – chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng N.

Chi nhánh thực hiện việc khởi kiện:

Ngân hàng N – chi nhánh huyện V.

Địa chỉ trụ: 156 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, khóm 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Việt H**, sinh năm 1976 – chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà **Nguyễn Thị Việt H** là: Ông **Lê Đình L**, sinh năm 1963, địa chỉ: ấp A, xã Trung T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long – chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch C, huyện V (có mặt)

2. *Bị đơn*: Ông **Tô Phú Q**, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Q, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà **Nguyễn Thị Bích P**, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Q, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 3 năm 2022 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Lê Đình L trình bày:***

- Về hợp đồng tín dụng:

Ngày 12/9/2019, Ngân hàng N, chi nhánh huyện V, phòng giao dịch C ký kết hợp đồng tín dụng số 7303 LAV 201906371 với ông Tô Phú Q số tiền vay là 300.000.000đ.

Mục đích sử dụng tiền vay: Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp.

Lãi suất cho vay: 10,0%/năm tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là theo từng lần nhận nợ. (Lãi suất cho vay có thỏa thuận theo quy định của NHNo Việt Nam). Lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay đã thỏa thuận. Thời hạn vay: 01 năm (12 tháng). Kỳ hạn trả nợ gốc: 01 kỳ; ngày trả nợ cuối cùng: 29/9/2021; số tiền gốc là: 300.000.000đ + Lãi theo dư nợ.

- Tài sản thế chấp:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BK 920693, BK 920694, BK 920696; loại đất chuyên trồng lúa nước, đất trồng cây lâu năm, diện tích: 7.898,9m², thửa đất số: 4, 29, 301 tờ bản đồ: 9, 10, 15; do Ủy ban nhân dân huyện Vũng Liêm cấp ngày 10/4/2013, 12/12/2013, 26/12/2013; địa chỉ thửa đất ấp Qu và ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Tính đến ngày 25/3/2022 bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn nợ Ngân hàng là: 348.803.000đ (Ba trăm bốn mươi tám triệu tám trăm lẻ ba nghìn đồng), Trong đó số tiền gốc: 300.000.000đ, tiền lãi 48.803.000đ. Hợp đồng tín dụng đã quá thời hạn trả nợ kể từ ngày 29/9/2021 đến nay đã gần 06 tháng, tổng số ngày chưa nộp lãi là: 542 ngày.

Ngân hàng xuống trực tiếp làm việc nhiều lần nhưng người vay đi làm ăn xa không ở nhà, người thừa kế ở nhà thì không hợp tác, điện thoại cho người vay đồ chuông, không bắt máy, Ngân hàng đã gửi thông báo xử lý tài sản yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện nghĩa vụ tại Hợp đồng tín dụng số: 7303LAV-201906371 đã ký kết. Đến nay bị đơn và người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không hợp tác xử lý tài sản bảo đảm làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi vốn của Ngân hàng.

Căn cứ các nội dung nêu trên, nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án tuyên buộc như sau:

1. Tuyên buộc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 25/10/2022 là: 374.020.833đ, trong đó:

- Nợ gốc: 300.000.000đ.
- Nợ lãi trong hạn: 58.504.167đ.
- Nợ lãi quá hạn: 15.516.667đ.

3. Tuyên buộc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 7303LAV-201906371 kể từ ngày 25/3/2022 cho đến ngày bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trả hết nợ cho Ngân hàng.

3. Tuyên nếu bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

*** Đối với bị đơn ông Tô Phú Q, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bích P:**

Ông Tô Phú Q, bà Nguyễn Thị Bích P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Q, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long và hiện có mặt tại địa phương. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông Q bà P cố tình không hợp tác.

Tài liệu chứng cứ của nguyên đơn cung cấp:

1. Phương án sử dụng vốn;
2. Báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ bản photo;
3. 01 quyết định số: 389/QĐ-NHNN-PC ngày 23/3/2021 về việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của người đại diện theo pháp luật;
4. Quyết định số: 2518/QĐ-NHNN-TCTL ngày 26/11/2020 về việc bổ nhiệm đối với cán bộ;
5. Phụ lục hợp đồng thế chấp bản photo;
6. Hợp đồng tín dụng số: 7303-LAV-201906371 ngày 12/9/2019;
7. 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản photo;

8. 02 giấy chứng minh nhân dân bản photo;
9. Giấy ủy quyền bản photo.
10. Đơn xác nhận;
11. Báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ bản photo;
12. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất bản photo.
13. Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất bản photo.
14. Giấy ủy quyền giao dịch tài sản chung bản photo.
15. Giấy ủy quyền.
16. Bảng kê tính lãi ngày 28/6/2022.
17. Bảng kê tính lãi ngày 22/8/2022.
18. Bảng kê tính lãi ngày 25/10/2022.

Tài liệu chứng cứ của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cung cấp: Do bị đơn ông Tô Phú Q, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bích P vắng nên không cung cấp tài liệu chứng cứ.

Ngoài ra đương sự không còn yêu cầu nào khác giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng từ khi thụ lý vụ án đến khi vụ án được đưa ra xét xử ông Tô Phú Q, bà Nguyễn Thị Bích P cố tình vắng mặt không lý do, không hợp tác, ông Q bà P biết rõ ngân hàng N – chi nhánh huyện V khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông bà. Nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Q bà P theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án: Ngày 12/9/2019, Ngân hàng N, chi nhánh huyện V, phòng giao dịch C ký kết hợp đồng tín dụng số 7303 LAV 201906371 với ông Tô Phú Q số tiền vay là 300.000.000đ.

Mục đích sử dụng tiền vay: Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp.

Lãi suất cho vay: 10,0%/năm tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là theo từng lần nhận nợ. (Lãi suất cho vay có thỏa thuận theo quy định của NHNo Việt Nam). Lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay đã thỏa thuận. Thời hạn vay: 01 năm (12 tháng). Kỳ hạn trả nợ gốc: 01 kỳ; ngày trả nợ cuối cùng: 29/9/2021; số tiền gốc là: 300.000.000đ + Lãi theo dư nợ.

- Tài sản thế chấp:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BK 920693, BK 920694, BK 920696; loại đất chuyên trồng lúa nước, đất trồng cây lâu năm, diện tích: 7.898,9 m², thửa đất số: 4, 29, 301 tờ bản đồ: 9, 10, 15; do Ủy ban nhân dân huyện Vũng Liêm cấp ngày 10/4/2013, 12/12/2013, 26/12/2013; địa chỉ thửa đất ấp Q và ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Tính đến ngày 25/3/2022 bị đơn ông Tô Phú Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bích P còn nợ Ngân hàng là: 348.803.000đ, trong đó số tiền gốc: 300.000.000đ, tiền lãi 48.803.000đ. Hợp đồng tín dụng đã quá thời hạn trả nợ kể từ ngày 29/9/2021 đến nay đã gần 06 tháng, tổng số ngày chưa nộp lãi là: 542 ngày.

Ngân hàng xuống trực tiếp làm việc nhiều lần nhưng người vay đi làm ăn xa không ở nhà, người thừa kế ở nhà thì không hợp tác, Ngân hàng đã gửi thông báo xử lý tài sản yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện nghĩa vụ tại Hợp đồng tín dụng số: 7303LAV-201906371 đã ký kết. Đến nay bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không hợp tác xử lý tài sản bảo đảm làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi vốn của Ngân hàng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Tuyên buộc bị đơn ông Tô Phú Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bích P phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 25/10/2022 là: 374.020.833đ, trong đó:

- Nợ gốc: 300.000.000đ.
- Nợ lãi trong hạn: 58.504.167đ.
- Nợ lãi quá hạn: 15.516.667đ.

3. Tuyên buộc bị đơn ông Tô Phú Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bích P phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 7303LAV-201906371 kể từ ngày 25/3/2022 cho đến ngày bị đơn và người có nghĩa vụ liên quan trả hết nợ cho Ngân hàng.

3. Tuyên nếu bị đơn ông Tô Phú Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bích P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

[3] Từ những căn cứ trên mặc dù ông Tô Phú Q, bà Nguyễn Thị Bích P vắng mặt nhưng có căn cứ xác định ông Q bà P còn nợ Ngân hàng N – chi nhánh huyện V số tiền là 374.020.833đ, trong đó vốn vay là 300.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 25/10/2022 là 74.020.833đ. Buộc ông Q bà P tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 7303LAV-201906371 kể từ ngày

25/3/2022 cho đến ngày bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trả hết nợ cho Ngân hàng. Nếu bị đơn ông Tô Phú Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bích P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật

Xét yêu cầu của Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận phù hợp với quy định tại Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Tô Phú Q, bà Nguyễn Thị Bích P có trách nhiệm nộp 18.701.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 465, 466, 357, 468 Bộ luật dân sự 2015; khoản 1 Điều 30, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

* **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng N – chi nhánh huyện V.

[1] Buộc ông Tô Phú Q, bà Nguyễn Thị Bích P phải có trách nhiệm trả cho ngân hàng N – chi nhánh huyện V tính đến ngày 25/10/2022 số tiền vốn vay là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) và tiền lãi là 74.020.833đ (Bảy mươi bốn triệu không trăm hai mươi nghìn tám trăm ba mươi ba đồng), tổng cộng 374.020.833đ (Ba trăm bảy mươi bốn triệu không trăm hai mươi nghìn tám trăm ba mươi ba đồng).

Đồng thời ông Tô Phú Q, bà Nguyễn Thị Bích P còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh cho ngân hàng N – chi nhánh huyện V tính theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 7303LAV-201906371 kể từ ngày 25/3/2022 cho đến ngày bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trả hết nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật

[2] Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Tô Phú Q, bà Nguyễn Thị Bích P có trách nhiệm nộp 18.701.000đ (Mười tám triệu bảy trăm lẻ một nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho ngân hàng ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.715.000đ (Tám triệu bảy trăm mười lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰ 0008361 ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong các khoản tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm phần lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xem xét, phúc thẩm lại./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Văn Vui

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Vui